

Số: 453 /BC-SYT

Thái Bình, ngày 04 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO (số 549)

Công tác phòng, chống Covid-19 tại Thái Bình đến 18 giờ 30 phút, ngày 04/8/2021.

(Các vùng dịch tế dùng làm căn cứ kiểm soát người ra vào tỉnh tại các trang thông tin điện tử:
<http://cdcthaibinh.vn/> hoặc <https://soyte.thaibinh.gov.vn/>)

I. Thông tin chung tình hình dịch bệnh:

1. Tình hình dịch bệnh trên thế giới :

- Số mắc/số chết: **200.308.698/4.259.718** tại 222 quốc gia/vùng lãnh thổ.

2. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam:

Số mắc/chết	Số tỉnh/TP	Trong đó				
		Khỏi	Còn ĐT	Số ca lây nhiễm trong nước	Số mắc giai đoạn 4 (từ ngày 29/4/2021)	
					từ ngày 29/4/2021 đến nay	Cộng dồn năm 2021
174.461/2.071	58	50.831	121.555	172.133	170.563	171.933

II. Thông tin về tình hình dịch tại Thái Bình:

1. Số bệnh nhân Covid-19: Từ 01/01/2021 đến nay: 43 trong đó điều trị khỏi 39, chuyển viện 03. (Từ ngày 28/4/2021 là 38 bệnh nhân mới trong đó 07 ca nhập cảnh cách ly tại Trung đoàn 568 và 31 ca bệnh trong cộng đồng).

Tổng số ca nhiễm từ năm 2020 đến nay: 82; trong đó số khỏi, chuyển viện: 81.

2. Diễn biến mới: Trong ngày có 99 trường hợp người từ các tỉnh phía Nam qua chốt kiểm soát Tân Đệ về các địa phương bao gồm: Tiền Hải 85, Vũ Thư 04, Kiến Xương 04, Thái Thụy 05, Quỳnh phụ: 01.

3. Số trường hợp nguy cơ từ các ổ dịch Covid-19, vùng dịch về Thái Bình đang được quản lý, theo dõi, cách ly:

3.1. Số trường hợp nguy cơ liên quan đến các ca bệnh Covid-19 từ 28/4/2021

TT	Huyện	F1		F1 khác		F2		F1+F2	
		Tổng số	Theo dõi	Tổng số	Theo dõi	Tổng số	Theo dõi	Tổng số	Theo dõi
1	Đông Hưng	61	0	15	0	742	0	818	0
2	Hung Hà	72	0	13	0	788	0	873	0
3	Kiến Xương	85	0	44	7	1.043	48	1172	55
4	Quỳnh Phụ	201	4	3	0	3.080	6	3284	10
5	Tiền Hải	79	17	46	1	1.449	191	1574	209
6	Thái Thụy	96	8	1	0	727	32	824	40
7	Thành Phố	147	3	12	0	1.408	63	1567	66
8	Vũ Thư	76	0	3	0	1094	7	1173	7
	Tổng	817	32	137	8	10331	347	11285	387

3.2. Số đối tượng nguy cơ đi về từ các vùng có dịch từ 26/6/2021 đến nay (riêng Hà Nội là từ ngày 24/7/2021)

TT	Huyện	Bắc Ninh, Bắc Giang		Hà Nội		TP Hồ Chí Minh		Bình Dương, Đồng Nai		Nhóm khác		Tổng số	
		Tổng số	XN	Tổng số	XN	Tổng số	XN	Tổng số	XN	Tổng số	XN	Tổng số	XN
1	Đông Hưng	23	22	760	760	104	104	36	36	191	189	1114	1111
2	Hưng Hà	92	86	647	647	157	157	98	98	339	235	1333	1223
3	Kiến Xương	235	228	290	290	100	100	76	74	300	200	1001	892
4	Quỳnh Phụ	55	43	318	291	70	70	66	65	520	365	1029	834
5	Tiền Hải	84	82	393	390	422	422	135	135	1021	1012	2055	2041
6	Thái Thụy	21	21	233	233	77	77	58	58	281	279	670	668
7	Thành Phố	38	38	324	314	84	84	33	33	301	278	780	747
8	Vũ Thư	5	5	173	173	88	88	31	31	400	400	697	697
	Tổng	553	525	3138	3098	1102	1102	533	530	3353	2958	8679	8213

3.3. Số cán bộ y tế lấy mẫu sàng lọc SARS-CoV-2 từ ngày 13/5/2021 đến nay:
 Tổng số 7.485 trường hợp đều âm tính với SARS-CoV-2.

4. Số nghi mắc Covid-19 được cách ly, điều trị tại các cơ sở y tế toàn tỉnh:

4.1. Từ ngày 01/01/2021:

TT	Nơi theo dõi, cách ly	Số hiện đang theo dõi				Tổng số cộng dồn năm 2021
		Số lượng	Kết quả XN dương tính	Kết quả XN âm tính	Số chờ KQXN	
1	Tại BVĐK tỉnh	2	2	0	0	159
2	Tại BV Phổi	0	0	0	0	81
3	Tại BV Nhi	0	0	0	0	145
4	Tại BV Phụ sản	0	0	0	0	26
5	Tại BV huyện	22	0	19	3	339
6	Tại BV khác	0	0	0	0	66
	Tổng	24	2	19	3	816

Ghi chú: Tổng số cách ly đến ngày 04/8/2021 là **816** (trong đó đang theo dõi, cách ly: 24; hết cách ly, chuyển viện: 792).

*BV huyện: Thái Ninh(02), Vũ Thư(07), Hưng Nhân (05), Hưng Hà (03), Quỳnh Phụ (03), Kiến Xương (01), Thành Phố(01).

4.2. Tổng số cộng dồn từ năm 2020 + đến ngày 04/8/2021) là: **1.545**.

5. Quản lý tại các khu cách ly tập trung:

5.1. Năm 2021:

TT	Địa điểm	Tổng số = (1+2)	Số kết thúc cách ly (1)	Số mới nhận trong ngày	Số hiện còn (2)	Trong đó		Yếu tố dịch tễ
						Số XN âm tính	Số chờ KQXN	
1	Chuyên gia cách ly tại khách sạn Làng Việt - Tiền Hải	355	342	0	13	13	0	Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc
2	Trung đoàn bộ binh 568 cơ sở I	912	912	0	0	0	0	Pháp
3	Trường ĐH Thái Bình	630	630	0	0	0	0	
4	Khu cách ly tập trung huyện	3487	1481	151	2006	1855	151	F1, Tỉnh khác
4.1	<i>Thái Thụy</i>	349	208	24	141	117	24	
4.2	<i>Quỳnh Phụ</i>	785	465	0	320	320	0	
4.3	<i>Kiến Xương</i>	490	226	0	264	264	0	
4.4	<i>Vũ Thư</i>	271	162	0	109	109	0	
4.5	<i>Thành Phố</i>	222	162	2	60	58	2	
4.6	<i>Hưng Hà</i>	743	73	2	670	668	2	
4.7	<i>Đông Hưng</i>	140	63	2	77	75	2	
4.8	<i>Tiền Hải</i>	487	122	121	365	244	121	
	Tổng	5384	3365	151	2019	1868	151	

Số cộng dồn (tỉnh + huyện): 5.384 (trong đó đã hoàn thành cách ly 3.365).

5.2. Tổng số cộng dồn từ 2020 đến 04/8/2021: 9.401

III. Tiêm chủng vắc xin Covid-19

- Hoàn thành 03 đợt tiêm chủng Covid-19: **25.999** mũi tiêm trong đó số mũi tiêm chủng Covid-19 đợt 1 cho công dân Trung Quốc sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh là **715**.

- Tổng số mũi tiêm chủng Covid-19 trong ngày 04/8/2021: **4.485** (trong đó **3.680** đối tượng tiêm mũi 1 bao gồm: **3.526** mũi Moderna, **102** mũi Pfizer, **52** mũi AstraZeneca và **805** đối tượng tiêm mũi 2 AstraZeneca). Tổng số mũi tiêm chủng trong đợt 3 là: **20.199**.

- Thực hiện các hoạt động theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo tỉnh và Bộ Y tế.

IV. Hoạt động xét nghiệm:

1. Năm 2021

- Tổng số mẫu xét nghiệm từ 01/01/2021 đến ngày 04/8/2021: 117.072 mẫu (trong đó ÂM TÍNH 117.029, DƯƠNG TÍNH 43), số thực hiện từ 29/4/2021 đến nay 106.813 mẫu.

- Số mẫu xét nghiệm trong ngày 04/8/2021: 1.445 mẫu không ghi nhận trường hợp bệnh nhân dương tính SARS-CoV-2 mới (phụ lục 1)

- Tổng số mẫu XN người từ các vùng dịch phía Nam về từ 08/7/2021 đến nay: 3.014 mẫu.

- Tổng số mẫu XN của người từ Hà Nội (từ 24/7/2021 đến nay): 5.134 mẫu.

2. Tổng số mẫu xét nghiệm (từ năm 2020 đến ngày 04/8/2021): 128.013

3. Các đơn vị thực hiện xét nghiệm:

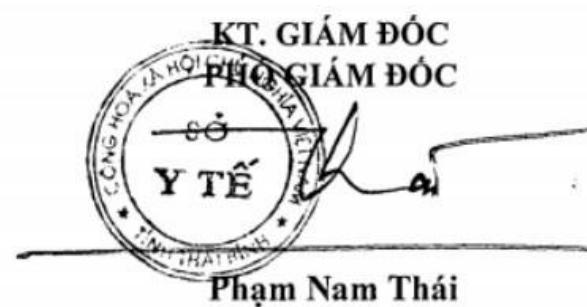
+ Đại học Y Thái Bình đã thực hiện: 7.179 (Số thực hiện trong ngày: Không).

+ Bệnh viện Nhi đã thực hiện: 6.761 (Số thực hiện trong ngày: Không)

Trên đây là diễn biến, tình hình dịch bệnh Covid-19 ngày 04/8/2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Sở Y tế trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Đc Bí thư TU;
- Đc Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đc Trần Thị Bích Hằng - PCT UBND tỉnh;
- TT TU-HĐND-UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đc GD, PGD SYT;
- Các ngành thành viên BCD;
- Các đơn vị trong ngành;
- Lưu VT, NVY.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
Y TẾ
TỈNH THÁI BÌNH
Phạm Nam Thái

PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM COVID-19 DO CDC THỰC HIỆN TRONG NGÀY 04/8/2021

I. Đối tượng F0, F1, F2: 8

(Đơn vị tính: mẫu)

Đối tượng Kết quả	F0		F1: 2										F2: 6										Tổng			
	Đang điều trị: 03	Mới	BVD K tỉnh	Đông Hưng	Hưng Hà	K. Xương	Q. Phụ	Thái Thụy	T. Phố	Tiền Hải	Vũ Thư	KCL ĐH Thái Bình	Khác	BVD K tỉnh	Đông Hưng	Hưng Hà	K. Xương	Q. Phụ	Thái Thụy	T. Phố	Tiền Hải	Vũ Thư		KCL ĐH TB	Khác	
Dương tính (+)																										0
Âm tính (-)						2														6						8
Không xác định																										0

II. Đối tượng nguy cơ và các đối tượng sàng lọc khác: 1.437

(Đơn vị tính: mẫu)

Đối tượng Kết quả	Đối tượng nguy cơ: 1.044											F0 điều trị khỏi (XN sàng lọc)	Đối tượng khác (Xuất-nhập cảnh, sàng lọc, GSTĐ, tự nguyện)	Tổng	
	BVDK tỉnh	Đông Hưng	Hưng Hà	K. Xương	Q. Phụ	Thái Thụy	T. Phố	Tiền Hải	Vũ Thư	KCL Làng Việt	Khác				
Dương tính (+)															0
Âm tính (-)	54		1	21	710		25	215	18					393	1.437
Không xác định															0

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn phân loại, kiểm soát đối tượng nguy cơ trong PCD Covid-19

1. Đối với các F (người bệnh F0, người tiếp xúc F1, 2,3...)

- F0 được cách ly, điều trị tại Khoa Truyền nhiễm, bệnh viện đa khoa tỉnh;

- F1 cách ly tại các khu cách ly tập trung theo phân cấp (khu cách ly tập trung của tỉnh, huyện, thành phố) ngay khi được xác định ghi nhận là F1, thời gian cách ly đảm bảo đủ 14 ngày kể từ ngày cuối cùng tiếp xúc với nguồn lây (như tiếp gần với F0 hoặc trong cùng khu vực, không gian, môi trường nơi có F0...); sau đó cách ly y tế tại nhà 14 ngày tiếp theo. Lấy mẫu xét nghiệm lần thứ nhất khi bắt đầu cách ly; lần 2, 3, 4 vào các ngày 7, 14 và ngày cuối cùng khi cách ly y tế tại nhà.

- F2 cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú ngay khi được xác định, ghi nhận là F2, thời gian cách ly đảm bảo đủ 14 ngày kể từ ngày cuối cùng tiếp xúc với F1; sau đó thực hiện theo dõi sức khỏe tại nhà 14 ngày tiếp theo; mẫu xét nghiệm được lấy ngay khi ghi nhận được. Trong trường hợp F1 được kết thúc cách ly tập trung và có xét nghiệm âm tính, F2 được xác định hết thời gian cách ly y tế tại nhà.

Riêng đối với những đối tượng được coi như F2 là các trường hợp không xác định được F1 cụ thể, như: người về từ các bệnh viện có dịch, các vùng dịch được công bố thì thực hiện cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú đủ 14 ngày tính từ thời điểm về tỉnh Thái Bình và được quản lý. Lấy mẫu xét nghiệm ít nhất 2 lần vào ngày được ghi nhận và ngày thứ 14 trong thời gian cách ly tại nhà.

- F3, F4 tự theo dõi sức khỏe hàng ngày và thực hiện nghiêm các biện pháp PCD theo 5K của Bộ Y tế.

2. Đối với hoạt động cách ly cho người nhập cảnh và việc bàn giao quản lý các đối tượng sau khi kết thúc cách ly tập trung (kể cả cách ly tập trung cho các đối tượng trong nước), thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Y tế tại Công văn 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 và Công văn số 725/SYT-NVY ngày 09/5/2021 của Sở Y tế.

3. Đối với việc kiểm soát người ra vào tỉnh thực hiện theo công văn 932/SYT-NVY ngày 01/6/2021 của Sở Y tế Thái Bình, công văn số 42/CV-BCĐ ngày 20/7/2021 và công văn số 44/CV-BCĐ ngày 24/7/2021 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh. Danh sách các ổ dịch, vùng dịch, địa phương có dịch được cập nhật và đăng tải trên trang thông tin điện tử: <http://cdcthaibinh.vn/> của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Bình hoặc <https://soyte.thaibinh.gov.vn/> của Sở Y tế Thái Bình.

Ngoài các đối tượng trên, các trường hợp khác được thực hiện theo các quy định hiện hành về công tác phòng, chống dịch Covid-19; nếu có phát sinh, Sở Y tế sẽ tiếp nhận thông tin và hướng dẫn cụ thể.